

Số: 25 /2020/QĐST - HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 21 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2012/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2012, giữa:

Nguyên đơn : Chị Thái Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ : Thôn 13 Y, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ : Thôn 13 Y, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 3 Điều 147 BLTTDS, Điều 48 Nghị quyết 326 /2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 ; Điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 10, khoản 11 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án số 10 /2009/PL-UBTVQH ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị T và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/02/2004.

Nguyễn Thị T đã trưởng thành, hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn H, chị T cấp dưỡng

nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Văn H đủ 18 tuổi

Chị Thái Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 100.000đ và chị T phải nộp án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng 100.000đ, cả hai khoản là 200.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 008895 ngày 12 / 6 /2012 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chị Thái Thị T và anh Nguyễn Văn T
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tuấn